

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Môn thi: Kỹ năng nói

Phòng thi: P.Chờ E204

Ngày thi: 17/05/2022

Ca thi: 8h00

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0115	Nguyễn Thị	Huyền	1/2/2000			
2	TA0116	Nguyễn Thị Mai	Huyền	24/2/2000			
3	TA0117	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/5/2000			
4	TA0118	Bùi Lê	Khang	6/6/1999			
5	TA0119	Đỗ Thị	Lan	7/7/1999			
6	TA0120	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	31/3/1999			
7	TA0121	Đình Quang	Linh	18/4/1999			
8	TA0122	Hà Khánh	Linh	7/6/2000			
9	TA0123	Lê Khánh	Linh	5/10/1999			
10	TA0124	Nguyễn Hoàng	Linh	04/06/1998			
11	TA0125	Nguyễn Thị	Linh	5/10/2001			
12	TA0126	Phạm Hà	Linh	1/6/2000			
13	TA0127	Phan Thị Phương	Linh	7/2/2000			
14	TA0128	Nguyễn Thị	Loan	16/10/1999			
15	TA0129	Vì Thị	Loan	12/7/2000			
16	TA0130	Đỗ Đình	Long	8/5/2000			
17	TA0131	Lê Khắc	Long	8/4/1999			
18	TA0132	Nguyễn Hoàng	Long	30/9/1999			
19	TA0133	Nguyễn Thành	Long	30/4/2000			
20	TA0134	Phạm Thanh	Long	7/2/2000			
21	TA0135	Trần Đình	Long	15/6/2000			
22	TA0136	Nguyễn Thị	Luyến	27/12/2000			
23	TA0137	Bùi Khánh	Ly	7/1/2000			
24	TA0138	Lê Quỳnh	Mai	27/10/1999			

25	TA0139	Nguyễn Đức	Mạnh	3/8/2000			
26	TA0140	Nguyễn Thùy	Miên	9/1/1999			
27	TA0141	Nguyễn Hoàng	Nam	22/06/1999			
28	TA0142	Trần Hoài	Nam	26/7/2000			
29	TA0143	Trần Phương	Nam	6/1/1999			
30	TA0144	Vũ Hưng	Nam	29/3/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)